

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2017	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018	13 - 40
8. Phụ lục	41 - 44

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301596604, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 16 tháng 11 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84 – 28) 3770 1114
- Fax : (84 – 28) 3770 1116

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng công trình giao thông;
- Dịch vụ lắp đặt các sản phẩm bán ra;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện thiết bị tin học, hàng điện tử. Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo). Mua bán tổng đài điện thoại. Mua bán thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin. Mua bán vật tư, thiết bị chống mòn. Mua bán thiết bị dụng cụ hệ thống điện, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp- xây dựng, thiết bị chống sét;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện hàng tiêu dùng;
- Đại lý gửi hàng hóa. Đại lý mua bán hàng hóa, môi giới thương mại;
- Bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Lắp đặt hệ thống cơ điện công trình, hệ thống thông gió, điều hòa cấp nhiệt, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống an ninh bảo vệ, hệ thống nâng chuyên. Thi công lắp đặt hệ thống chống ăn mòn kim loại;
- Thiết kế lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Thiết kế về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
- Tư vấn đầu tư phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật cao trong công nghiệp. Tư vấn kỹ thuật giải pháp chống ăn mòn kim loại bằng phương pháp điện hóa;
- Sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra;
- Kết nối mạng internet;
- Mua bán thiết bị đào tạo – dạy nghề. Mua bán thiết bị dụng cụ, thiết bị và máy công nghiệp, hóa chất, pin, accu và bộ nạp, mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị nghiên cứu khoa học – thí nghiệm;
- Lắp đặt tổng đài điện thoại;
- Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ, dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cuộc sống;
- Tư vấn về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ, dịch vụ quản lý máy tính;
- Mua bán hệ thống an ninh, hệ thống báo cháy, báo trộm, giám sát bán hàng;
- Sản xuất phần mềm tin học;
- Mua bán phần mềm tin học;
- Bán buôn hóa chất công nghiệp: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, metanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, sô-đa, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh;
- Khắc phục sự cố máy tính và cài đặt phần mềm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Thomas Hermansen	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Doãn Thị Bích Ngọc	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Lâm Thiệu Quân	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017 Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Vĩnh Thuận	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017
Ông Phạm Đức Long	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017
Ông Bùi Hoàng Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017
Ông Vũ Văn Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Trung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017
Bà Đỗ Thị Thu Hà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017
Bà Phan Thị Kim Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017
Bà Chu Thị Diễm Huỳnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lâm Thiệu Quân – Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Lâm Thiên Quân
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 11 năm 2017





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trưng Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0030/18/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 11 năm 2017, từ trang 06 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

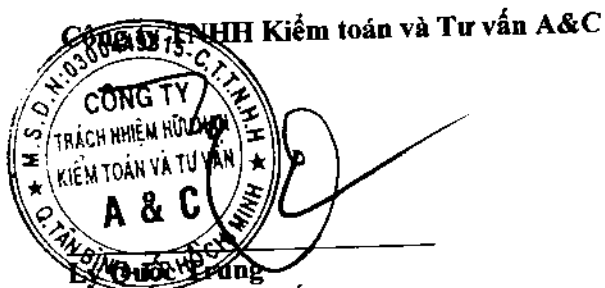
Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		201.667.473.390	203.366.543.521
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	28.561.651.927	38.870.580.261
1. Tiền	111		15.061.651.927	8.870.580.261
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.500.000.000	30.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.384.000.000	284.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	2.384.000.000	284.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		135.600.737.486	126.498.792.265
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	131.076.586.461	124.861.976.930
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.565.568.468	2.327.881.441
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	4.119.911.471
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	11.267.400.018	40.195.030.244
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(10.308.817.461)	(45.006.007.821)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	34.925.643.846	37.258.443.080
1. Hàng tồn kho	141		37.261.689.388	39.594.488.622
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.336.045.542)	(2.336.045.542)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		195.440.131	454.727.915
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	161.752.591	138.063.675
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	284.803.069
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	33.687.540	31.861.171
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		173.145.013.058	156.905.512.270
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		17.743.336.499	174.617.859
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	17.743.336.499	174.617.859
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		66.197.847.800	68.670.636.210
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	47.488.125.732	49.577.081.224
- Nguyên giá	222		71.258.850.355	71.228.395.810
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.770.724.623)	(21.651.314.586)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	18.709.722.068	19.093.554.986
- Nguyên giá	228		24.251.431.371	24.251.431.371
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.541.709.303)	(5.157.876.385)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		87.466.150.343	86.093.100.343
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	120.616.100.343	120.616.100.343
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	2.310.000.000	2.310.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	-	3.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(35.884.950.000)	(40.258.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	425.000.000	425.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.737.678.416	1.967.157.858
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.737.678.416	1.967.157.858
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		374.812.486.448	360.272.055.791

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		149.539.092.362	132.678.339.667
I. Nợ ngắn hạn	310		118.555.521.683	102.563.587.757
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	61.424.529.416	43.580.434.932
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	9.584.979.750	1.030.918.352
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	904.788.184	657.349.435
4. Phải trả người lao động	314		-	9.121.089.096
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	16.289.275.628	17.992.617.203
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	20.066.747.598	20.036.954.911
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17a	7.475.295.943	7.434.290.664
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	2.809.905.164	2.709.933.164
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		30.983.570.679	30.114.751.910
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	1.319.724.621	1.191.762.665
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.17b	27.294.846.058	26.553.989.245
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.19	2.369.000.000	2.369.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

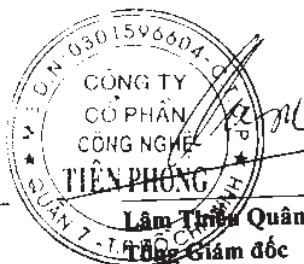
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		225.273.394.086	227.593.716.124
I. Vốn chủ sở hữu	410		225.273.394.086	227.593.716.124
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	190.647.980.000	190.647.980.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		190.647.980.000	190.647.980.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.20	(30.680.000)	(15.680.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	34.656.094.086	36.961.416.124
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		17.899.686.124	36.961.416.124
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		16.756.407.962	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		374.812.486.448	360.272.055.791

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2017


Phạm Thị Bích Thảo
Người lập


Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	63.498.398.115	179.785.510.078
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		63.498.398.115	179.785.510.078
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	48.602.693.399	145.930.564.248
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.895.704.716	33.854.945.830
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	16.861.756.601	586.905.719
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(1.315.107.819)	1.431.999.531
Trong đó: chi phí lãi vay	23		33.174.756	1.389.358.554
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	9.660.784.589	10.317.067.426
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.729.566.473	6.360.166.189
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.682.218.074	16.332.618.403
11. Thu nhập khác	31	VI.7	281.697.282	120.283.411
12. Chi phí khác	32		7.482.371	2.327.544
13. Lợi nhuận khác	40		274.214.911	117.955.867
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.956.432.985	16.450.574.270
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	200.025.023	3.212.124.554
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.756.407.962	13.238.449.716
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

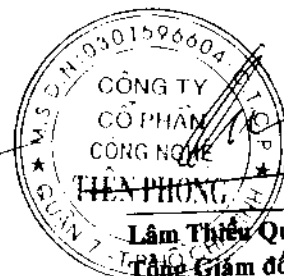
TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2017



Phạm Thị Bích Thảo
Người lập



Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16.956.432.985	16.450.574.270
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9;V.10	2.503.242.955	2.724.613.304
- Các khoản dự phòng	03	V.2;V.6; V.7;V.17	(591.187.908)	893.316.277
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(401.781.169)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(16.416.402.233)	(274.057.343)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	33.174.756	1.389.358.554
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.083.479.386	21.183.805.062
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(23.152.259.153)	(71.450.277.560)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.332.799.234	(48.760.910.968)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		15.101.993.315	66.535.706.791
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		205.790.526	71.821.030
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(33.174.756)	(1.227.699.356)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(175.342.735)	(2.500.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.18	359.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(259.028.000)	(1.004.750.366)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.536.742.183)	(37.152.305.367)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(30.454.545)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(2.100.000.000)	(10.327.275.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	5.832.023.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.3	13.180.974.225	11.227.834.188
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		11.050.519.680	6.732.582.188

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.20	(15.000.000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	17.661.307.971	68.063.832.514
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(17.661.307.971)	(40.868.483.739)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15;V.20	(18.209.487.000)	(14.626.977.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(18.224.487.000)	12.568.371.775
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(10.710.709.503)	(17.851.351.404)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.I	38.870.580.261	22.162.350.565
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		401.781.169	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.I	28.561.651.927	4.310.999.161

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2017

Phạm Thị Bích Thảo
Người lập

Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



Lâm Thiên Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ và lắp đặt.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: cung cấp hàng hóa, lắp đặt và dịch vụ thiết bị điện tử viễn thông.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu kỳ này giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước do những dự án lớn đã đi vào giai đoạn cuối, phần lớn doanh thu của dự án đã được ghi nhận trong những kỳ trước. Trong kỳ, Công ty ghi nhận khoản cổ tức, lợi nhuận được chia nên lợi nhuận kỳ này vẫn đạt mức tương đương cùng kỳ năm trước.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (*)	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Buôn bán thiết bị điện tử, viễn thông; Cho thuê trạm BTS.	48,01%	48,01%	50,45%
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán các thiết bị điện tử.	69,14%	69,14%	69,14%
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán các thiết bị điện tử.	99,92%	99,92%	99,92%
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán máy móc, phụ tùng, nguyên vật liệu, kim khí điện máy, máy văn phòng.	69,43%	69,43%	69,43%
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phần mềm tin học; Tư vấn, cài đặt, triển khai hệ thống phần mềm tin học; Cung cấp thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán camera quan sát, báo trộm, âm thanh thông báo, thiết bị đo lường công nghiệp, dân dụng; Mua bán thiết bị điện, điện tử.	98,80%	98,80%	98,80%
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phần mềm tin học.	100%	100%	100%

(*) Mặc dù tỷ lệ lợi ích của Công ty trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu ít hơn 50% nhưng Công ty được nhận ủy quyền biểu quyết của một số cá nhân với tỷ lệ 2,44% vốn cổ phần thực góp trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu để nắm tổng số quyền biểu quyết trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu là 50,45%. Do vậy Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu bị Công ty kiểm soát và khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu được trình bày ở khoản mục "Đầu tư vào công ty con" trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty liên kết

Công ty chi đầu tư vào Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong có trụ sở chính tại Số 01 đường Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là kinh doanh thiết bị định vị. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này lần lượt là 64,92% và 25%.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 133 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 134 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết được trích lập khi công ty con, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa giá gốc và giá trị tài sản thuần của khoản đầu tư. Nếu công ty con, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- **Hàng hóa:** bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- **Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:** bao gồm chi phí sản xuất, kinh doanh dự án chưa hoàn thành.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí hội viên câu lạc bộ golf và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí hội viên câu lạc bộ golf

Chi phí hội viên câu lạc bộ golf trả trước thể hiện khoản tiền thanh toán tham gia câu lạc bộ golf trong 44 năm. Chi phí hội viên câu lạc bộ golf được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian tham gia (44 năm).

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	30
Máy móc và thiết bị	08 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (31 năm), quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa không quá 05% trên doanh thu (kỳ trước là 05%). Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
- Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Hao mòn tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ bằng 04% lợi nhuận trước thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các năm sau.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn Cổ phần".

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

115-
TY
HỮU
TUV
C
ĐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	113.793.397	114.214.404
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.947.858.530	8.756.365.857
Các khoản tương đương tiền ^(*)	13.500.000.000	30.000.000.000
Cộng	28.561.651.927	38.870.580.261

^(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng. Trong đó, khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa Hà Nội với số tiền là 3.500.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho hạn mức tín dụng tại ngân hàng này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 13 tháng. Khoản tiền gửi này đã được sử dụng để đảm bảo cho hạn mức tín dụng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	120.616.100.343	(33.574.950.000)	120.616.100.343	(34.948.000.000)
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu ⁽ⁱ⁾	25.107.804.223	-	25.107.804.223	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến ⁽ⁱⁱ⁾	9.266.284.800	-	9.266.284.800	-
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	9.817.036.601	-	9.817.036.601	-
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh ^(iv)	36.565.360.964	(33.574.950.000)	36.565.360.964	(34.948.000.000)
Công ty Cổ phần Công nghệ Tin Thông ^(v)	10.859.613.755	-	10.859.613.755	-
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong ^(vi)	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development ^(vii)	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	2.310.000.000	(2.310.000.000)	2.310.000.000	(2.310.000.000)
Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong ^(viii)	2.310.000.000	(2.310.000.000)	2.310.000.000	(2.310.000.000)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	3.000.000.000	(3.000.000.000)
Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh ^(ix)	-	-	3.000.000.000	(3.000.000.000)
Cộng	122.926.100.343	(35.884.950.000)	125.926.100.343	(40.258.000.000)

(i) Công ty nắm giữ 3.903.949 cổ phiếu, tương đương 48,01% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu. Ngoài ra, Công ty được nhận ủy quyền biểu quyết của một số cá nhân với tỷ lệ 2,44% vốn thực góp.

(ii) Trong kỳ Công ty được trả cổ tức bằng 216.462 cổ phiếu. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty nắm giữ 1.298.775 cổ phiếu, tương đương 69,43% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến (số đầu năm là 1.082.313 cổ phiếu, tương đương 71,02% vốn điều lệ).

(iii) Công ty nắm giữ 978.521 cổ phiếu, tương đương 98,8% vốn điều lệ của Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh.

(iv) Công ty nắm giữ 4.871.358 cổ phiếu, tương đương 69,14% vốn điều lệ của Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (v) Công ty nắm giữ 1.288.997 cổ phiếu, tương đương 99,92% vốn điều lệ của Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Công nghệ Tin Thông.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305815769 ngày 20 tháng 6 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong 20.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313577878 ngày 15 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành Innovative Software Development 9.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (viii) Tỷ lệ vốn góp và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong lần lượt là 64,92% và 25%.
- (ix) Theo Quyết định số 01/2016/QĐ - TB PS của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, ngày 25 tháng 4 năm 2016, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh đã chấm dứt hoạt động theo thủ tục phá sản. Công ty đã xóa sổ khoản đầu tư và khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tương ứng.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong đã tạm ngừng hoạt động. Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh đã chấm dứt hoạt động theo thủ tục phá sản.

Các công ty con khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	40.258.000.000	40.553.000.000
Hoàn nhập dự phòng	(1.373.050.000)	-
Xóa khoản đầu tư	(3.000.000.000)	-
Cộng	35.884.950.000	40.553.000.000

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu		
Mua hàng	46.926.000	896.523.000
Cung cấp hàng hóa và dịch vụ	757.304.044	1.048.809.517
Lãi đi vay	-	316.695.000
Quỹ phúc lợi chuyển về Công ty mẹ	359.000.000	106.654.000
Đi vay	-	2.000.000.000
Cổ tức được chia	10.931.057.200	-
Phải thu phí tiện ích chia sẻ	78.984.058	90.225.367

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Phải trả phí tiện ích chia sẻ	3.110.500	16.309.000
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh		
Cung cấp hàng hóa và dịch vụ	-	18.000.000
Mua hàng hoá và dịch vụ	-	84.414.176
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến		
Quỹ phúc lợi chuyển về Công ty mẹ	-	22.675.294
Cung cấp hàng hóa và dịch vụ	920.987.979	916.171.868
Mua hàng hoá	-	137.700.000
Cổ tức được chia	1.623.469.500	-
Phải thu phí tiện ích chia sẻ	1.100.600	951.730
Phải trả phí tiện ích chia sẻ	49.027.500	5.630.000
Lãi cho vay	-	41.630.293
Thu nhập do thu tiền VSOP	-	39.079.900
Chi phí khác	2.594.400	-
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính		
Cung cấp hàng hóa và dịch vụ	8.222.237.326	5.438.221.149
Mua hàng hoá và dịch vụ	273.193.909	-
Quỹ phúc lợi chuyển về Công ty mẹ	-	38.798.239
Phải thu phí tiện ích chia sẻ	-	107.966.570
Phải trả phí tiện ích chia sẻ	-	121.388.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông		
Mua hàng hóa và dịch vụ	367.162.677	672.508.667
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development		
Bán hàng hoá và dịch vụ	87.791.446	79.402.852
Mua hàng hóa dịch vụ	14.520.718.000	830.100.000
Vay	-	3.700.000.000
Tiền lãi vay	-	110.837.000
Lợi nhuận được chia	3.000.000.000	-

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp

Công ty đã dùng 1.500.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu để đảm bảo cho hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Công ty đã dùng 2.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu để đảm bảo cho hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	3.799.026.431	2.540.951.230
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	154.848.604	27.987.228
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	69.252.619	484.680.539
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	3.320.933.000	1.956.161.594
Công ty TNHH Liên doanh Global Sitem	29.991.864	72.121.869
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	3.393.144	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Kỹ Thuật Toàn Cầu	220.607.200	-
Phải thu các khách hàng khác	127.277.560.030	122.321.025.700
Tổng Công Ty Phát triển Hạ tầng và Đầu tư Tài chính Việt Nam	61.270.692.179	57.398.393.014
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	9.125.140.300	9.125.140.300
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	2.650.000.000	2.650.000.000
Liên danh Toshiba-Hitachi-Itochu	20.570.429.681	15.154.796.907
Các khách hàng khác	33.661.297.870	37.992.695.479
Cộng	131.076.586.461	124.861.976.930

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gia Huy	987.615.955	987.615.955
Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Quảng Cáo Duy Tân	197.132.033	639.659.933
Optitech Pte Ltd	722.422.234	-
Công ty Cổ phần Truyền Thông Du Lịch Việt	438.812.500	-
Công ty Cổ Phần VTM Việt Nam	434.428.110	-
Các nhà cung cấp khác	785.157.636	700.605.553
Cộng	3.565.568.468	2.327.881.441

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	6.748.197.286	(3.500.000.000)	34.677.094.768	(34.077.278.890)
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến - Phải thu khác	1.210.660	-	90.252.843	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu - Phải thu khác	217.920.737	-	98.143.683	-
Công ty TNHH Liên doanh Global Sitem - Phải thu khác	29.065.889	-	213.370.961	-
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong - Cho mượn	-	-	9.940.500.000	(9.940.500.000)
Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh - Lãi cho vay	-	-	636.778.890	(636.778.890)
Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh - Cho mượn	-	-	20.000.000.000	(20.000.000.000)
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh - Cho mượn	3.500.000.000	(3.500.000.000)	3.500.000.000	(3.500.000.000)
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh - Phải thu khác	-	-	198.048.391	-
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development - Lợi nhuận phải thu	3.000.000.000	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.519.202.732	-	5.517.935.476	-
Lãi dự thu	252.693.438	-	17.265.430	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	2.066.960.368	-	2.109.030.368	-
Phải thu bảo hiểm xã hội	-	-	2.137.500	-
Tạm ứng	370.376.700	-	263.592.708	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.829.172.226	-	3.125.909.470	-
Cộng	11.267.400.018	(3.500.000.000)	40.195.030.244	(34.077.278.890)

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ dài hạn	84.228.528	-	174.617.859	-
Các khoản phải thu dài hạn khác ^(*)	17.659.107.971	-	-	-
Cộng	17.743.336.499	-	174.617.859	-

(*) Khoản tiền đảm bảo bảo hành và chức năng công trình mà Công ty trả cho Công ty TNHH SK C&C thay Chủ đầu tư. Công ty sẽ thu lại từ Chủ đầu tư (hoặc từ Công ty TNHH SK C&C) khi hết hạn bảo hành công trình hoặc sớm hơn theo thỏa thuận hợp đồng. Khoản tiền này được Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phát hành thư bảo lãnh thanh toán nhằm đảm bảo khả năng thu hồi cho Công ty.

6. Nợ khó đòi

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>						
<i>Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh⁽¹⁾</i>						
Cho mượn	-	-	-	Trên 03 năm	20.636.778.890	-
Cho vay	-	-	-	Trên 03 năm	4.119.911.471	-
<i>Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong</i>						
Cho mượn ⁽¹⁾	-	-	-	Trên 03 năm	9.940.500.000	-
<i>Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh</i>						
Cho mượn	Trên 03 năm	3.500.000.000	-	Trên 03 năm	3.500.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần trực tuyến Mùa Xuân</i>						
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 03 năm	7.658.500	-	Trên 03 năm	7.658.500	-
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Phải thu tiền bán hàng</i>						
	Từ 02 - 03 năm	9.125.140.300	2.737.542.090	Từ 02 - 03 năm	9.125.140.300	2.737.542.090
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu tiền bán hàng</i>						
	Trên 03 năm	522.989.337	109.428.586	Trên 03 năm	522.989.337	109.428.587
Cộng		13.155.788.137	2.846.970.676		47.852.978.498	2.846.970.677

(1) Theo Quyết định số 01/2016/QĐ - TB PS của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, ngày 25 tháng 4 năm 2016, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh đã chấm dứt hoạt động theo thủ tục phá sản. Công ty đã xóa sổ các khoản cho mượn và cho vay và các khoản dự phòng nợ khó đòi tương ứng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Theo Biên bản thỏa thuận ngày 31 tháng 3 năm 2013 giữa Công ty và Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong, để hoạt động tại Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong không bị ảnh hưởng từ quyết định của Công ty đối với việc Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong cho Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh mượn với số tiền là 9.940.500.000 VND, đồng thời đảm bảo cho kết quả kinh doanh của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong phản ánh đúng hiệu quả từ hoạt động kinh doanh chính, Công ty sẽ chịu phần rủi ro trong trường hợp Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong không thu hồi đủ khoản nợ từ Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh theo quyết định của Tòa án khi Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh bị tuyên bố phá sản hoặc khi Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh hoàn tất thanh lý tài sản để giải thể công ty. Do đó, Công ty đã xóa sổ khoản cho mượn này và khoản dự phòng nợ khó đòi tương ứng.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	45.006.007.821	40.138.852.965
Hoàn nhập dự phòng	-	(897.294.308)
Xử lý dự phòng	(34.697.190.360)	(3.818.878)
Số cuối kỳ	10.308.817.461	39.237.739.779

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	28.361.589.837	-	30.685.915.079	-
Hàng hóa	8.900.099.551	(2.336.045.542)	8.908.573.543	(2.336.045.542)
Cộng	37.261.689.388	(2.336.045.542)	39.594.488.622	(2.336.045.542)

Giá trị hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển hoặc khó thanh lý để thu hồi giá trị là 2.336.045.542 VND.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	38.386.043	67.886.616
Tiền thuê văn phòng, nhà xưởng	17.600.000	25.801.303
Chi phí bảo hiểm	30.967.716	16.800.000
Chi phí bản quyền phần mềm	68.132.168	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	6.666.664	27.575.756
Cộng	161.752.591	138.063.675

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hội viên câu lạc bộ golf	677.492.348	689.448.098
Chi phí sửa chữa	365.586.272	473.463.935
Công cụ, dụng cụ	694.599.796	804.245.825
Cộng	1.737.678.416	1.967.157.858

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	50.300.949.660	17.382.379.854	2.729.636.128	815.430.168	71.228.395.810
Mua trong kỳ	-	-	-	30.454.545	30.454.545
Số cuối kỳ	50.300.949.660	17.382.379.854	2.729.636.128	845.884.713	71.258.850.355
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	643.821.078	643.821.078
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	8.855.981.078	11.318.819.284	765.629.448	710.884.776	21.651.314.586
Khấu hao trong kỳ	851.608.950	1.009.079.202	227.469.684	31.252.201	2.119.410.037
Số cuối kỳ	9.707.590.028	12.327.898.486	993.099.132	742.136.977	23.770.724.623
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	41.444.968.582	6.063.560.570	1.964.006.680	104.545.392	49.577.081.224
Số cuối kỳ	40.593.359.632	5.054.481.368	1.736.536.996	103.747.736	47.488.125.732
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 452.041.258 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho hạn mức tín dụng của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa.

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	24.053.529.245	197.902.126	24.251.431.371
Số cuối kỳ	24.053.529.245	197.902.126	24.251.431.371
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	197.902.126	197.902.126
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.959.974.259	197.902.126	5.157.876.385
Khấu hao trong kỳ	383.832.918	-	383.832.918
Số cuối kỳ	5.343.807.177	197.902.126	5.541.709.303
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	19.093.554.986	-	19.093.554.986
Số cuối kỳ	18.709.722.068	-	18.709.722.068
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	25.529.889.013	11.108.674.633
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	21.025.718.000	7.305.000.000
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	10.837.200	-
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	93.381.569	93.381.569
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	-	10.113.064
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	3.996.073.300	3.700.180.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	403.878.944	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	35.894.640.403	32.471.760.299
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàng Đạo	12.390.601.052	12.390.601.052
Công ty Cổ phần Tư vấn Quản trị Công nghệ Quốc tế	4.421.054.515	4.421.054.515
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng hóa Quốc Tế IPC	4.526.077.500	4.526.077.500
Các nhà cung cấp khác	14.556.907.336	11.134.027.232
Cộng	61.424.529.416	43.580.434.932

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam	109.159.050	109.159.050
CN Công ty TNHH SX TM DV Yên Khánh tại Long An	-	140.443.000
Tổng Công ty Năng Lượng Dầu Khí Việt Nam – CTCP (PVEIC)	-	428.139.867
Công ty TNHH Mạc Tích	-	107.961.600
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Incico	2.056.038.882	-
Ivu Traffic Technologies AG	6.710.288.743	-
Các khách hàng khác	709.493.075	245.214.835
Cộng	9.584.979.750	1.030.918.352

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	1.870.781.198	(1.644.799.735)	225.981.463	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	355.923.443	(357.749.812)	-	1.826.369
Thuế xuất, nhập khẩu	-	31.861.171	34.288.967	(34.288.967)	-	31.861.171
Thuế thu nhập doanh nghiệp	175.342.735	-	200.025.023	(175.342.735)	200.025.023	-
Thuế thu nhập cá nhân	57.484.678	-	1.696.363.460	(1.699.588.462)	54.259.676	-
Các loại thuế khác	424.522.022	-	-	-	424.522.022	-
Cộng	657.349.435	31.861.171	4.157.382.091	(3.911.769.711)	904.788.184	33.687.540

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp phần mềm	Không chịu thuế
- Cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khu phi thuế quan	0%
- Hàng hóa, dịch vụ	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.956.432.985	16.450.574.270
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(401.781.169)	(389.951.500)
Thu nhập chịu thuế	16.554.651.816	16.060.622.770
Thu nhập được miễn thuế	(15.554.526.700)	-
Thu nhập tính thuế	1.000.125.116	16.060.622.770
Thuế suất	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	200.025.023	3.212.124.554

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thi công cho công trình	16.218.243.628	17.852.617.203
Chi phí khác	71.032.000	140.000.000
Cộng	16.289.275.628	17.992.617.203

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	17.076.990.320	17.081.676.320
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến – Phải trả dịch vụ tiện ích	10.827.850	17.514.200
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu – Phải trả khác	3.421.550	1.421.200
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong – Tiền mượn	11.000.000.000	11.000.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông – Tiền mượn	6.000.000.000	6.000.000.000
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh – Phải trả dịch vụ tiện ích	62.740.920	62.740.920
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	2.989.757.278	2.955.278.591
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	53.632.820	-
Bảo hiểm xã hội	46.788.350	-
Cổ tức phải trả	2.378.673.000	1.526.430.000
Phải trả khác	510.663.108	1.428.848.591
Cộng	20.066.747.598	20.036.954.911

15b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	1.052.562.665	1.052.562.665
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	236.318.500	236.318.500
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	302.645.460	302.645.460
Công ty TNHH Liên doanh Global Sitem – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	84.967.785	84.967.785
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	165.241.240	165.241.240
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	128.152.320	128.152.320
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	135.237.360	135.237.360
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	267.161.956	139.200.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	267.161.956	139.200.000
Cộng	1.319.724.621	1.191.762.665

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	-	25.420.072.044
Số tiền vay phát sinh	17.661.307.971	68.063.832.514
Số tiền vay đã trả	(17.661.307.971)	(33.569.483.739)
Số cuối kỳ	<u>-</u>	<u>59.914.420.819</u>

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn/dài hạn

17a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành sản phẩm, hàng hóa. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	7.434.290.664	5.120.748.375
Tăng do trích lập	170.371.417	1.219.242.172
Số sử dụng	(129.366.138)	(270.662.861)
Số cuối kỳ	<u>7.475.295.943</u>	<u>6.069.327.686</u>

17b. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành sản phẩm, hàng hóa. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	26.553.989.245	9.341.650.147
Tăng do trích lập	1.136.979.547	975.695.984
Số sử dụng	(396.122.734)	(129.845.833)
Số cuối kỳ	<u>27.294.846.058</u>	<u>10.187.500.298</u>

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	2.709.933.164	2.644.429.280
Nhận từ các Công ty con	359.000.000	168.127.533
Chi quỹ	(259.028.000)	(1.004.750.366)
Số cuối kỳ	<u>2.809.905.164</u>	<u>1.807.806.447</u>

19. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Số đầu năm	2.369.000.000
Trích trong kỳ	-
Số cuối kỳ	<u>2.369.000.000</u>

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

20b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.064.798	19.064.798
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	19.064.798	19.064.798
- Cổ phiếu phổ thông	19.064.798	19.064.798
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	3.068	1.568
- Cổ phiếu phổ thông	3.068	1.568
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.061.730	19.063.230
- Cổ phiếu phổ thông	19.061.730	19.063.230
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20c. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Công ty và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 002/2017/NQ-HĐQT-CBTT ngày 14 tháng 7 năm 2017 Công ty đã quyết định chia 10% cổ tức bằng tiền mặt.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	3.177,31	1.527,31
Euro (EUR)	437.717,97	52,93

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	49.851.082.247	127.407.339.238
Doanh thu cung cấp dịch vụ và kỹ thuật	13.647.315.868	52.378.170.840
Cộng	63.498.398.115	179.785.510.078

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu	300.828.000	294.688.800
Công ty TNHH Liên doanh Global Sitem	335.534.617	285.321.915

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	31.654.431.830	94.761.367.139
Giá vốn của dịch vụ và kỹ thuật đã cung cấp	16.948.261.569	51.169.197.109
Cộng	48.602.693.399	145.930.564.248

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	861.875.533	232.427.050
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	15.215.655	148.076.208
Lãi tiền cho vay	-	41.630.293
Lãi nhận bảo lãnh dự thầu	-	119.200.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	15.554.526.700	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	25.359.954	41.781.123
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	401.781.169	-
Chiết khấu thanh toán	2.997.590	3.791.045
Cộng	16.861.756.601	586.905.719

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	33.174.756	1.389.358.554
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	24.767.425	42.640.977
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính	(1.373.050.000)	-
Cộng	(1.315.107.819)	1.431.999.531

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.518.883.664	9.309.964.096
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	234.700.625	165.953.588
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.650.675	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	651.127.594	456.075.943
Các chi phí khác	253.422.031	385.073.799
Cộng	9.660.784.589	10.317.067.426

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.089.531.179	5.650.060.424
Chi phí đồ dùng văn phòng	229.182.861	129.701.096
Chi phí khấu hao tài sản cố định	240.937.872	233.515.140
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(897.294.308)
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	1.115.189.806	1.122.170.672
Các chi phí khác	54.724.755	122.013.165
Cộng	6.729.566.473	6.360.166.189

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	93.186.949	74.350.189
Thu nhập khác	188.510.333	45.933.222
Cộng	281.697.282	120.283.411

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	649.514.342	93.037.225.790
Chi phí nhân công	13.608.414.843	14.960.024.520
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.503.242.955	2.724.613.304
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(897.294.308)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.135.762.717	59.470.837.248
Chi phí khác	3.361.873.602	3.817.788.682
Cộng	33.258.808.459	173.113.195.236

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (kỳ trước chỉ có giao dịch của các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên chủ chốt cho Công ty vay và mượn với số tiền là 19.340.000.000 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 1.829.540.000 VND (kỳ trước là 1.716.660.000 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	Công ty con
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh	Công ty con
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	Công ty con
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	Công ty con
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	Công ty con
Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Liên doanh Global Sitem	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần In No	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV hạ tầng kỹ thuật Toàn Cầu	Công ty cùng tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch phải thu phí tiện ích chia sẻ với Công ty TNHH Liên doanh Global Sitem với số tiền là 55.445.028 VND (kỳ trước là 51.825.327 VND).

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.11 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực hạ tầng - giao thông.
- Lĩnh vực viễn thông - tin học.
- Lĩnh vực kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

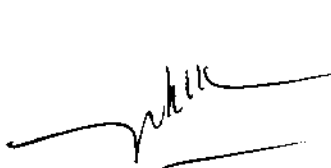
2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2017



Phạm Thị Bích Thảo
Người lập biểu



Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



Trần Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

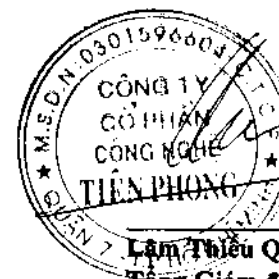
Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	153.249.760.000	(15.680.000)	48.097.537.856	201.331.617.856
Phát hành cổ phiếu chia cổ tức	30.645.520.000	-	(30.645.520.000)	-
Chia cổ tức	-	-	(15.323.408.000)	(15.323.408.000)
Điều chỉnh lợi nhuận những năm trước	-	-	4.820.671.434	4.820.671.434
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	13.238.449.716	13.238.449.716
Số dư cuối kỳ trước	183.895.280.000	(15.680.000)	20.187.731.006	204.067.331.006
Số dư đầu năm nay	190.647.980.000	(15.680.000)	36.961.416.124	227.593.716.124
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	(15.000.000)	-	(15.000.000)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	16.756.407.962	16.756.407.962
Chia cổ tức	-	-	(19.061.730.000)	(19.061.730.000)
Số dư cuối kỳ này	190.647.980.000	(30.680.000)	34.656.094.086	225.273.394.086

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2017

Phạm Thị Bích Thảo
Người lập

Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Hạ tầng - giao thông</u>	<u>Viễn thông - Tin học</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh khác</u>	<u>Cộng</u>
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	45.508.223.800	10.873.011.000	7.117.163.315	63.498.398.115
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.508.223.800	10.873.011.000	7.117.163.315	63.498.398.115
Giá vốn theo bộ phận	34.724.924.998	7.286.631.326	6.591.137.075	48.602.693.399
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	10.783.298.802	3.586.379.674	526.026.240	14.895.704.716
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(16.390.351.062)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(1.494.646.346)
Doanh thu hoạt động tài chính				16.861.756.601
Chi phí tài chính				1.315.107.819
Thu nhập khác				281.697.282
Chi phí khác				(7.482.371)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(200.025.023)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				16.756.407.962

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	<u>Hạ tầng - giao thông</u>	<u>Viễn thông - Tin học</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh khác</u>	<u>Cộng</u>
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	165.443.463.345	7.005.183.700	7.336.863.033	179.785.510.078
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	165.443.463.345	7.005.183.700	7.336.863.033	179.785.510.078
Giá vốn theo bộ phận	134.071.711.439	4.557.273.144	7.301.579.665	145.930.564.248
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	31.371.751.906	2.447.910.556	35.283.368	33.854.945.830
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(16.677.233.615)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				17.177.712.215
Doanh thu hoạt động tài chính				586.905.719
Chi phí tài chính				(1.431.999.531)
Thu nhập khác				120.283.411
Chi phí khác				(2.327.544)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.212.124.554)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				13.238.449.716

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2017

Phạm Thị Bích Thảo
Người lập biểuTrương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)


Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

Số cuối kỳ	<u>Hạ tầng - giao thông</u>	<u>Viễn thông - Tin học</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh khác</u>	<u>Cộng</u>
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				374.812.486.448
Tổng tài sản				374.812.486.448
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				149.539.092.362
Tổng nợ phải trả				149.539.092.362
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				360.272.055.791
Tổng tài sản				360.272.055.791
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				132.678.339.667
Tổng nợ phải trả				132.678.339.667



Phạm Thị Bích Thảo
Người lập biểu



Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2017